

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2021
V/v Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Trần Trung

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Công H, sinh năm 1987; trú tại: Thôn D, xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1988; trú tại: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đoàn Công H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kiều O đăng kí kết hôn ngày 05/9/2013 tại UBND xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và chị O đã làm đơn ly hôn đến Tòa án. Tại Bản án số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện S quyết định cho anh và chị O ly hôn, về con chung giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Công D, sinh ngày 09/6/2016 và giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Thanh B, sinh ngày 10/9/2014, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Sau đó anh kháng cáo, ngày 18/12/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm bằng bản án số 30/2020/HNGĐ-PT xử không chấp nhận kháng cáo của anh, giữ

nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án huyện S. Sau khi Tòa án xử phúc thẩm, thì cháu B ở với anh, còn cháu D ở với chị O từ đó cho đến nay. Quá trình chị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu D thì chị O và mẹ đẻ chị O là bà Lê Thị T đã ngăn cản việc anh thăm nom chăm sóc cháu D. Chị O và bà T ngăn cản không cho anh nói chuyện và không cho anh đón cháu về chơi, nhưng sự việc này anh cũng không báo cáo chính quyền địa phương. Ngoài ra, đặc thù công việc của chị O là làm công nhân may của Công ty H tại xã T nên chị đi làm từ 7h sáng đến 21 giờ đêm mới về vì vậy không có thời gian để chăm sóc cháu D. Cháu D kể với anh là bị bà ngoại, cậu, dì và mẹ đánh, cháu muốn về ở với bố, ông bà nội và chị gái.

Hiện nay anh đang làm việc tại Công ty P tại xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, thu nhập 12.000.000 đồng/ tháng, công việc của anh khi làm ca ngày, khi làm ca đêm nhưng vẫn chỉ 8 tiếng/ ngày nên vẫn có thời gian chăm sóc con. Còn thửa đất của gia đình anh hiện nay đang có tranh chấp với gia đình khác nên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và anh chưa có nhà đất riêng, vẫn ở chung với bố mẹ đẻ anh là ông Đoàn Công B và bà Hà Thị N tại thôn D, xã H trên thửa đất đang tranh chấp.

Vì vậy, anh làm đơn này đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Công D, sinh ngày 09/6/2016 và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày: Chị xác định thời gian kết hôn và nội dung giải quyết khi chị và anh H ly hôn, giải quyết con chung như anh H trình bày là đúng. Sau khi Tòa án xử phúc thẩm, thì cháu B ở với anh H, còn cháu D ở với chị từ đó cho đến nay. Sau khi ly hôn, anh H có đến thăm nom và đón cháu D về nhà anh chơi, chị và mẹ đẻ chị cũng không ngăn cản gì. Thời gian đầu anh thường xuyên đón cháu, làm ảnh hưởng đến việc chị chăm sóc và dạy bảo cháu nên chị đã đề nghị anh giãn cách thời gian đón cháu về chơi. Nội dung như anh H trình bày rằng chị không đủ thời gian chăm sóc cháu D là không đúng. Hiện nay chị làm công nhân cho Công ty TNHH FWKK Việt Nam tại xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian làm việc từ 07 giờ 45 phút đến 16 giờ 45 phút, thu nhập của chị từ 4.000.000đ đến 6.000.000đ/ tháng, hiện nay chị đang sống cùng mẹ đẻ chị và em trai chị ở xã S có chỗ ở và điều kiện sinh hoạt đầy đủ, mẹ chị và em trai chị chưa bao giờ đánh cháu D, mẹ chị chỉ ở nhà nên giúp đỡ chị rất nhiều trong việc chăm sóc cháu D. Vì vậy chị đủ thời gian và điều kiện để chăm sóc cho cháu D. Hiện nay chỗ ở của anh H không ổn định, nhà ở và đất hiện nay đang có tranh chấp với người khác, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công việc của anh H là làm công ty tư nhân, thời gian làm việc và thu nhập không ổn định, khi làm ca ngày khi làm ca đêm, thu nhập thì trả theo ngày công. Vì vậy bản thân anh H không có đủ thời gian và điều kiện chăm sóc cho các con. Ngoài ra, sau khi ly hôn, chị có đến yêu cầu gia đình anh H cắt hộ khẩu cho chị và cháu D nhưng gia đình anh H chỉ đồng ý cắt hộ khẩu cho chị và không đồng ý cắt hộ khẩu cho cháu D vì vậy hiện nay mẹ con chị vẫn có hộ khẩu tại gia đình anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn là anh Đoàn Công H đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị Kiều O. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 07/6/2021 anh Đoàn Công H có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Kiều O. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Công H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Đoàn Công D, sinh ngày 09/6/2016 với chị Nguyễn Thị Kiều O:

Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đều thừa nhận: Anh Đoàn Công H và chị Nguyễn Thị Kiều O đăng ký kết hôn ngày 05/9/2013 tại UBND xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Đoàn Thanh B, sinh ngày 10/9/2014 và cháu Đoàn Công D, sinh ngày 09/6/2016. Đến ngày 11/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Sông quyết định cho anh H và chị O ly hôn, về con chung giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Công D và giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Thanh B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Sau đó anh H kháng cáo, đến ngày 18/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án huyện S. Sau khi Tòa án xử phúc thẩm, thì cháu B ở với anh H, còn cháu D ở với chị O từ đó cho đến nay.

Nay anh H đề nghị được nuôi cháu Đoàn Công D vì anh cho rằng chị O và gia đình chị O ngăn cản không cho anh nói chuyện và không cho anh đón cháu D về chơi và trong cuộc sống hàng ngày thì cháu D hay bị gia đình chị O và chị O đánh. Tuy nhiên, anh không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho những việc trên. Theo chị O thì anh H có đến thăm nom và đón cháu D về nhà anh chơi chị và mẹ đẻ chị cũng không ngăn cản gì, do việc anh H thường xuyên đón con nên chị đã

đề nghị anh giãn cách thời gian đón cháu về chơi, chứ không có việc ngăn cản không cho anh H nói chuyện và đón cháu D về chơi. Tại phiên tòa anh H cũng thừa nhận chị O và gia đình vẫn cho anh đến thăm nom, chăm sóc và chơi với cháu D tại nhà chị O nhưng việc đón cháu D về nhà anh H thì không được thường xuyên. Việc anh H đón cháu D cũng cần phải thông báo cho chị O một thời gian hợp lý và mật độ đón cháu D cũng phải hợp lý để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu D như chị O đã trình bày là phù hợp.

Anh H cho rằng, đặc thù công việc của chị O là làm công nhân may của Công ty H tại xã T nên chị đi làm từ 7h sáng đến 21 giờ đêm mới về vì vậy không có thời gian để chăm sóc cháu D. Tuy nhiên, hiện nay chị O đang làm tại Công ty TNHH FWKK Việt Nam địa chỉ tại xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc là nơi cư trú, sinh sống của chị O và cháu D. Theo hợp đồng ký kết giữa Công ty và chị O thì thể hiện Công việc của chị O là công nhân may, thời gian làm việc: 8h/ngày, 6 ngày/tuần, buổi sáng làm việc từ 07h30' đến 11h30', buổi chiều từ 12h30' đến 16h30'. Còn anh H làm công nhân tại Công ty P tại xã H là nơi cư trú, sinh sống của anh H, anh H cũng thừa nhận khi làm tại công ty thì có khi làm ca ngày, có khi làm ca đêm. Với thời gian như vậy, chị O vẫn có đủ thời gian để chăm sóc các con hơn anh H.

Cả anh H và chị O hiện chưa ai có nhà, đất riêng và vẫn đang ở cùng bố mẹ đẻ của mỗi người, chị O làm công nhân lương từ 4.000.000đ đến 6.000.000đ, anh H làm công nhân có lương khoảng 11.000.000đ đến 12.000.000đ. Mặc dù, mức lương của anh H cao hơn chị O nhưng với mức thu nhập như vậy chị O vẫn đủ khả năng nuôi dưỡng cháu D. Hơn nữa, nếu giao cho anh H nuôi cháu D thì một mình anh H phải nuôi cả hai cháu là cháu D và cháu B.

Vì vậy, để duy trì sự phát triển ổn định về thể chất, trí tuệ, cuộc sống sinh hoạt của cháu D và quyền lợi của các bên thì cần giữ nguyên người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[4]. Về án phí: Anh Đoàn Công H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Đoàn Công D, sinh ngày 09/6/2016 của anh Đoàn Công H với bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều O.

Về án phí: Anh Đoàn Công H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0001771 ngày 10/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Nghĩa